

Bản án số: 28/2021/HSST
Ngày 12 tháng 8 năm 2021.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông La Văn Chinh.
2, Ông Hoàng Văn Thứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Long- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A L (tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 17 tháng 02 năm 2001.

Nơi sinh tại huyện ThU, tỉnh LCh.

Nơi thường trú: Bản SNg, xã PhTh, huyện ThU, tỉnh LCh.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Giàng A L, sinh năm 1968; con bà Thào Thị S, sinh năm 1972. Hiện đều SNg, xã PhTh, huyện ThU, tỉnh LCh.

Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến ngày 06/6/2021, tạm giam từ ngày 06/6/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

* Người bị hại: Chị Lương Thị S, sinh năm 1993, anh Trương Văn Tr, sinh năm 1990. Đều có địa chỉ: Thôn É2, xã VL, huyện V B, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 29/5/2021, Giàng A L đi bộ từ huyện Than Uyên S xã Minh Lương huyện Văn Bàn để tìm việc khai thác vàng thuê. Đến khoảng 09 giờ, L đi đến đường quốc lộ 279 thuộc địa phận thôn Ta Náng, xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn thì nhìn thấy ở sân trước lán của ông Bàn Chăn Kinh (*sinh năm*

1973, trú tại thôn Ta Náng) dựng 02 xe mô tô trong đó xe Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B2 – 542.99 vẫn cắm chìa khóa điện nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này làm phương tiện đi lại. L mở cốp đi vào sân đất xe mô tô 24B2 – 542.99 ra đường rồi điều khiển xe đi về khu vực đường thôn 1 Minh Hạ, xã Minh Lương mở cốp xe kiểm tra thấy có giấy đăng ký xe mang tên Lương Thị S thì vớt lại ở ven đường. Đến ngày 31/5/2021, L đang điều khiển xe mô tô trên đến địa phận xã Nậm Chày thì bị tổ công tác của Công an huyện Văn Bàn kiểm tra, L khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp lại xe mô tô đã trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL- ĐGTS ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B2 – 542.99 được đăng ký vào tháng 2 năm 2019 có giá trị 20.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Giàng A L ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đề xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự.

Đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng A L, phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Giàng A L 13 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 31/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ hờ hữu, khoảng 9 giờ ngày 29/5/2021 bị cáo Giàng A L có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B2 – 542.99 màu sơn trắng – đen và giấy đăng ký xe số 126843 mang tên chị Lương Thị S là tài sản của vợ chồng anh Trương Văn Tr và chị Lương Thị S có giá trị 20.800.000 đồng.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định

ngày 29/5/2021, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản của vợ chồng anh Tr và chị S có giá trị 20.800.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Giàng A L, phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Là thanh niên, có sức khỏe, có sức lao động nhưng lười lao động, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên ngày 29/5/2021 bị cáo có hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác để sử dụng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Bị cáo Giàng A L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Tuy nhiên bị cáo không có tài sản riêng. Xét không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B2 – 542.99 màu sơn trắng – đen và giấy đăng ký xe số 126843 mang tên Lương Thị S là tài sản chung của vợ chồng chị Lương Thị S và anh Trương Văn Tr. Anh Tr, chị S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B2 – 542.99 màu sơn trắng – đen và giấy đăng ký xe số 126843 mang tên Lương Thị S, quá trình điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng chị Lương Thị S và anh Trương Văn Tr, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tr, chị S tại biên bản trả lại đồ vật ngày 04/7/2021 là có căn cứ và không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Giàng A L, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Giàng A L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 31/5/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Giàng A L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (02).
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

